

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2026

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huế

Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040191022520, cấp ngày 11/8/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ. Số CCCD: 040088038526. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Văn H1 vào ngày 30/11/2015 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì anh H1 đi sang Đài Loan làm việc cho đến nay, chị không rõ địa chỉ của anh H1 tại Đài Loan. Vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh H1 thường xuyên liên lạc với bố ruột là ông Lê Văn C, sinh năm 1953; địa chỉ:

Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 hiện đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Lê Văn H1: Kết quả xác minh ông Lê Văn C, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An là bố ruột bị đơn cho biết: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An là con đẻ của ông, hiện anh H1 đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ do đó ông không cung cấp được cho Tòa án. Anh H1 thường xuyên liên lạc về cho ông thông qua mạng xã hội M và anh H1 đã biết việc chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con. Ý kiến anh Lê Văn H1 là đồng ý ly hôn với chị Phan Thị H và đồng ý giao con là cháu Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Lê Văn H1 xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo ông Lê Văn C cho biết: Anh Lê Văn H1 kết hôn với chị Phan Thị H tháng 11/2015, sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc là do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn trầm trọng là năm 2020 đến nay và hai bên ít liên lạc với nhau.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Văn H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H1.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H3 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Lê Văn H1 là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) ngày 30/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Nay chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn thì anh Lê Văn H1 đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Lê Văn H1 chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H1 là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 chung là Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016. Chị Phan Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Lê Văn H1 cấp dưỡng nuôi con. Kết quả xác minh thì anh Lê Văn H1 cũng đồng ý giao con cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng.

Ý kiến cháu Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 là có nguyện vọng ở với mẹ.

Xét thấy: Hiện tại cháu Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 đang ở với chị Phan Thị H, anh Lê Văn H1 thì đang ở nước ngoài, do đó giao con chung cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với các quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H1.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Lê Văn H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Minh H2, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, Số 0001251 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

